

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 119/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Dương, ngày 15 tháng 01 năm 2018*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ủy quyền phê duyệt, điều chỉnh, thông báo việc truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với một số trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương tại Tờ trình số 1033/TTr-STNMT ngày 21 tháng 12 năm 2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, điều chỉnh, thông báo truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với quy mô như sau:

1. Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy nhỏ hơn 2.000 kw;

2. Khai thác nước mặt để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất, phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng nhỏ hơn 50.000m<sup>3</sup>/ngày đêm;

3. Khai thác nước dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi. Khai thác nước dưới đất (trừ nước lợ, nước mặn) để nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, tưới cây lâu năm và cây công nghiệp dài ngày khác với lưu lượng từ 20m<sup>3</sup>/ngày đêm đến nhỏ hơn 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**Điều 2.** Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, điều chỉnh, thông báo truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với việc Khai thác nước dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, tưới cây lâu năm và cây công nghiệp dài ngày khác với lưu lượng trên 10m<sup>3</sup>/ngày đêm đến nhỏ hơn 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**Điều 3.** Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố có trách nhiệm:

1. Tổ chức thẩm định phê duyệt, điều chỉnh, thông báo truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho các dự án mới và các dự án đã được cấp phép trước khi Quyết định này có hiệu lực theo ủy quyền tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này, với thời gian tính tiền cấp quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước kể từ thời điểm Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 01/9/2017) đến hết thời hạn của giấy phép.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền.

3. Tổng hợp số liệu và báo cáo định kỳ đến Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung thực hiện theo ủy quyền tại Quyết định này trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

4. Thông báo rộng rãi các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân để biết và liên hệ công tác.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
Đã ký: Trần Thanh Liêm**